TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 36/2023/HSST
Ngày: 23/8/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Lò Nhật Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tấn Nghĩa

2. Bà Phạm Thị Hiệp

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa: Ông Phan Đức Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thị H (tên gọi khác: không có) sinh năm 1976. Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Tr Tr, xã X Ph, thị xã S C, tỉnh Phú Yên.; Nghề nghiệp: buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trần K (chết) và bà Bùi Thị M (chết); Anh, chị, em ruột 08 người; Chồng Lê Ngọc

Q, sinh năm 1970; con ruột 02 người sinh năm 1998 và 2003; Tiền án, tiền sự : Không.

Nhân thân: Năm 2005, bị TAND huyện Sông Cầu (nay là TAND thị xã Sông Cầu) tuyên phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 08/2005/HS-ST ngày 20/5/2005.

Bị cáo tại ngoại, có mặt

Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn Tr Tr, xã X Ph, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Ngọc Q, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn Tr Tr, xã X Ph, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

Người làm chứng:

- Ông Lê Trương H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn Tr Tr, xã X Ph, thị xã S C, tỉnh Phú Yên Vắng mặt

- Ông Phạm Văn Ngh, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn Tr Tr, xã X Ph, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nợ nần không có khả năng chi trả nên Trần Thị H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị H tại thôn Trung Trinh, xã Xuân Phương, thị xã Sông Cầu. Khoảng 06 giờ ngày 29/3/2023, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78D1-089.06 (xe thuộc sở hữu của ông Lê Ngọc Q, là chồng H) đi từ nhà H đến khu vực trước nhà của bà Nguyễn Thị H rồi dựng xe trên lề đường QL1A. Sau đó H leo qua hàng rào lưới B40 để vào trong vườn nhà của bà Nguyễn Thị H, rồi đi vào khu vực phía sau nhà. H tháo lưới B40 ở chái nhà sau, dùng tay đẩy mở chốt cửa sau để đi vào bên trong nhà. Sau đó H đến khu vực phòng ngủ, lấy 01 cái muỗng kim loại trong nhà để mở khóa cửa phòng ngủ ra thì thấy có 01 két sắt nên H dùng hai tay đẩy

két sắt này ra bên ngoài theo hướng mà H đã đột nhập. Khi đẩy được két sắt ra khu vực vườn dừa thì H dùng 01 cục đá đập phá két sắt, đồng thời dùng 01 cây sắt để mở cửa két sắt nhưng không được. Lúc này vì không phá được két sắt nhưng có tiếng chó sủa và sợ bị hàng xóm của bà Nguyễn Thị H phát hiện nên H tiếp tục đẩy két sắt đến góc vườn nhằm tiếp tục phá két sắt nhưng H thấy ông Phạm Văn Nghĩa đang đứng gần đó, sợ bị phát hiện nên H bỏ đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bà Nguyễn Thị H phát hiện tài sản bị mất trộm nên báo cáo sự việc cho Cơ quan Công an. Quá trình Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu tiến hành khám nghiệm hiện trường thì phát hiện két sắt (đã bị đập phá) ở góc vườn nên kiểm tra, xác định tài sản bên trong két sắt gồm: Số tiền 150.920.000 đồng, 01 dây chuyền vàng 24K và 01 nhẫn vàng 24K. Qua làm việc, Trần Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 27/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: Tại thời điểm ngày 29/3/2023, tài sản bị trộm cắp có tổng giá trị là 23.900.000 đồng, cụ thể:

- Dây chuyền vàng, loại vàng 24K, dạng mắc xích, mặt dây chuyền hình H mai, trọng lượng 03 chỉ trị giá: 16.500.000 đồng.

- Nhẫn vàng, loại vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ trị giá: 5.500.00 đồng.

- Két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước (48x37x38)cm trị giá: 1.900.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 két sắt hiệu Việt Tiệp (đã hư hỏng); 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 03 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ; Số tiền 150.920.000 đồng. CQĐT đã trả cho bị hại Nguyễn Thị H.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave S, màu sơn xanh – đen, biển kiểm soát 78D1-089.06, CQĐT đã trả cho ông Lê Ngọc Q.

- 01 cái quần ngắn, loại quần nữ, màu xanh; 01 cái áo khoác màu xám, dài tay, có mũ trùm. CQĐT đang tạm giữ.

Phần dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp. Riêng két sắt bị cáo Trần Thị H làm hư hỏng thì bị cáo H đã bồi thường số tiền 1.900.000 đồng cho người bị hại Nguyễn Thị H, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSSC ngày 01/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Trần Thị H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị H thừa nhận chính bị cáo có hành vi lén lút đột nhập vào nhà của bà Nguyễn Thị H để trộm cắp 01 két sắt bên trong chứa tài sản gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 03 chỉ, 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ và số tiền 150.920.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà H trộm cắp là: 174.820.000 đồng. Tuy nhiên trong lúc bị cáo đang tìm cách mở khóa két sắt, sợ bị phát hiện nên bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản và thừa nhận bản Cáo trạng số 39/CT-VKSSC ngày 01/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng, không oan, sai gì cho bị cáo.

Người bị hại Nguyễn Thị H trình bày: Bà Nguyễn Thị H đã nhận lại đầy đủ tài sản, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 1.900.000 đồng bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về hình phạt bị cáo yêu cầu xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu thực hành quyền công tố tại phiên tòa khẳng định bản Cáo trạng số 39/CT-VKSSC ngày 01/8/2023 truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSSC ngày 01/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị

Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 15, Điều 38, Điều 57 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án:

- 01 két sắt hiệu Việt Tiệp (đã hư hỏng); 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 03 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ; Số tiền 150.920.000 đồng. CQĐT đã trả cho bị hại Nguyễn Thị H, nên đề nghị HĐXX không xét.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave S, màu sơn xanh – đen, biển kiểm soát 78D1-089.06, CQĐT đã trả cho ông Lê Ngọc Q nên đề nghị HĐXX không xét.

- 01 cái quần ngắn, loại quần nữ, màu xanh; 01 cái áo khoác màu xám, dài tay, có mũ trùm. CQĐT đang tạm giữ hết giá trị sử dụng nên đề nghị HĐXX tịch thu, tiêu huỷ.

Phần dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp. Riêng két sắt bị Trần Thị H làm hư hỏng thì bị cáo H đã bồi thường số tiền 1.900.000 đồng cho người bị hại Nguyễn Thị H, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác nên đề nghị HĐXX không xét.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 78D1-089.06 mà Trần Thị H tự ý lấy của ông Lê Ngọc Q để làm phương tiện phạm tội, nhưng ông Q không biết H điều khiển xe đi trộm cắp tài sản nên không xem xét, xử lý đối với ông Q, đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu đã trả lại xe mô tô 78D1-089.06 cho ông Q.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thị xã Sông Cầu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Quá trình điều tra đã có lời khai, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Việc vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị H tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm phạm tội, tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 06 giờ ngày 29/3/2023, tại thôn Trung Trinh, xã Xuân Phương, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên Trần Thị H đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà của bà Nguyễn Thị H để trộm cắp 01 két sắt bên trong chứa tài sản gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 03 chỉ, 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ và số tiền 150.920.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà H trộm cắp là: 174.820.000 đồng. Tuy nhiên trong lúc Trần Thị H đang tìm cách mở khóa két sắt, khi thấy có người bị cáo sợ bị phát hiện nên bỏ chạy thoát và chưa chiếm đoạt được tài sản, hành vi phạm tội của bị cáo là chưa đạt

nhưng việc chưa chiếm đoạt được tài sản của bị hại là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Do đó, quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSSC ngày 01/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai gì cho bị cáo.

[4] Xét tính chất, hậu quả, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đối với bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị H là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng lười lao động và muốn có tiền trả nợ, tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây dư luận bất bình, Hng mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2005 bị TAND huyện Sông Cầu (nay là TAND thị xã Sông Cầu) tuyên phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 08/2005/HS-ST ngày 20/5/2005. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém nên cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này cho xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, có cha ruột là người có công với cách mạng được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người tốt và có ích cho xã hội.

[5] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 két sắt hiệu Việt Tiệp (đã hư hỏng); 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 03 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ; Số tiền 150.920.000 đồng, CQĐT đã trả cho bị hại Nguyễn Thị H là có căn cứ nên HĐXX không xét.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave S, màu sơn xanh – đen, biển kiểm soát 78D1-089.06, CQĐT đã trả cho ông Lê Ngọc Q là có căn cứ nên HĐXX không xét.

- 01 cái quần ngắn, loại quần nữ, màu xanh; 01 cái áo khoác màu xám, dài tay, có mũ trùm hết giá trị sử dụng nên HĐXX tịch thu tiêu huỷ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị Hoa đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp. Riêng két sắt bị Trần Thị H làm hư hỏng thì bị cáo Hoa đã bồi thường số tiền 1.900.000 đồng cho người bị hại Nguyễn Thị H, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác. Nên HĐXX không xét.

[9] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 78D1-089.06 mà Trần Thị Hoa tự ý lấy của ông Lê Ngọc Q để làm phương tiện phạm tội, nhưng ông Q không biết H điều khiển xe đi trộm cắp tài sản nên không xem xét, xử lý đối với ông Q, đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu đã trả lại xe mô tô 78D1-089.06 cho ông Q là có căn cứ nên HĐXX không xét.

[13] Về án phí: Bị cáo Trần Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 15, Điều 38, Điều 57 Bộ luật hình sự.

- Điều 106, 136, Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự

- Điều 23, Điều 25 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thị H** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: HĐXX không xét.

4. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 01 cái quần ngắn, loại quần nữ, màu xanh; 01 cái áo khoác màu xám, dài tay, có mũ trùm hết giá trị sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 8 năm 2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị H phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Quyền kháng* cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Phú Yên
- VKSND Tx. Sông Cầu
- CQĐT Công an TX. Sông Cầu
- Cơ quan THAHS TX. Sông Cầu
- Chi cục THADS TX Sông Cầu
- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ vụ án

Thẩm phán- Chủ Toạ phiên toà

Lò Nhật Chuyên